

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án Sửa chữa, đào, nạo vét lòng hồ
chứa nước suối Đầm, huyện Trảng Bom**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về
quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và
thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số
5365/TTr-SNN ngày 31/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án Sửa chữa, đào, nạo vét lòng hồ
chứa nước suối Đầm, huyện Trảng Bom với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, đào, nạo vét lòng hồ chứa nước suối Đầm,
huyện Trảng Bom.

2. Thuộc dự án: Hồ chứa nước suối Đầm, huyện Trảng Bom.

3. Nhóm, loại, cấp công trình:

a) Nhóm dự án: Nhóm C.

b) Loại công trình: Công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thủy
lợi, hồ chứa nước.

c) Cấp công trình: Công trình cấp IV.

4. Chủ đầu tư: Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

6. Nhà thầu thực hiện lập nhiệm vụ phương án khảo sát và dự toán chuẩn bị dự án: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phú Vĩnh Thành.

7. Mục tiêu đầu tư: Tạo nguồn nước mặt, duy trì, giữ ổn định mực nước ngầm tại các giếng khoan, giếng đào của người dân, phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp trong khu vực. Đồng thời phục vụ nuôi trồng thủy sản, điều hòa không khí, tạo cảnh quan môi trường cho khu vực.

8. Quy mô, chỉ tiêu thiết kế và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

a) Quy mô công trình:

Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Thủy lợi, hồ chứa nước; cấp IV; nhóm C

Tần suất bảo đảm tưới 75%; tần suất lũ thiết kế đầu mối 2%; tần suất lũ kiểm tra 1%.

b) Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

- Điều chỉnh mực nước dâng gia cường, mực nước dâng bình thường của hồ phù hợp yêu cầu nguyện vọng của người dân khu vực dự án, đảm bảo duy trì hoạt động quản lý của nhà nước đối với công trình theo quy định hiện hành.

- Thay thế cống điều tiết tròn có đường kính $\Phi 0,3\text{m}$ thành cống hộp có kích thước $B \times H = 1 \times 1,2\text{m}$.

- Sửa chữa tràn xả lũ.

- Đào, nạo vét lòng hồ.

- Nạo vét kênh thoát lũ sau tràn, cống và nâng cấp một số cống qua đường, đảm bảo tiêu thoát nước và xả lũ.

c) Hình thức đầu tư: Nâng cấp, sửa chữa.

d) Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích mặt bằng cần sử dụng trong quá trình thi công xây dựng khoảng 3,7ha.

9. Tổng mức đầu tư dự kiến: Khoảng 28.000.000.000 đồng (*Hai mươi tám tỷ đồng*). Trong đó: Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 7 tỷ đồng; chi phí xây dựng khoảng 14 tỷ đồng; còn lại là chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác và chi phí dự phòng.

10. Dự toán chuẩn bị dự án: **1.770.192.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm bảy mươi triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

(*có phụ lục chi tiết đính kèm*)

11. Nguồn vốn: Sự nghiệp nông nghiệp hàng năm.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2021.

13. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Chủ đầu tư khẩn trương thực hiện các nội dung liên quan trong giai đoạn chuẩn bị dự án, đáp ứng nhiệm vụ, mục tiêu của dự án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải; Chi cục Trồng trọt, bảo vệ thực vật và Thủy lợi tỉnh Đồng Nai; UBND huyện Trảng Bom và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, Phó Văn phòng KTN;
- Lưu: VT, KTN (Sơn)

01-09

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng





Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 154 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CHI PHÍ (đồng)
1	Chi phí quản lý dự án	381.018.196
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng và dự toán chuẩn bị dự án	31.094.243
3	Chi phí khảo sát địa hình	317.789.000
4	Chi phí khảo sát địa chất	498.685.000
5	Chi phí giám sát khảo sát xây dựng (giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi)	33.246.853
6	Chi phí Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	152.726.714
7	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	25.631.668
8	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	330.000.000
	Tổng cộng (làm tròn)	1.770.192.000

